

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2025

V/v trA chấp "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Lê Thị Thu Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về trA chấp "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: LÊ THỊ PH, sinh năm 1975 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B N, Phường H, TP M, Tiền Giang.

Bị đơn: NGUYỄN ĐÔNG CH, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B T, Phường M, TP M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị PH trình bày:

Chị và ông Nguyễn Đông CH quen biết và tìm hiểu nhau, đến năm 2012 A chị quyết định sống chung với nhau, khi đó chị mang thai và sinh con vào ngày 26/07/2013. Tháng 08/2013, A chị đã nộp hồ sơ cho UBND Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đăng ký kết hôn, đến ngày 14/08/2013, được UBND Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giải quyết đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 do UBND Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đăng ký ngày 14/08/2013). Khi đó vợ chồng sống cùng nhau rất hạnh phúc.

Từ khi con chị được khoảng 03 tuổi, mâu thuẫn giữa chị và Nguyễn Đông CH thường xuyên xảy ra, năm 2016 đã sống ly thân cho đến nay. Chị và con sống cùng nhau tại nhà của cha mẹ chị tại số 44/1 Nguyễn An Ninh, Phường 2, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Lúc đầu thì ông Nguyễn Đông CH còn phụ tiền nuôi con nhưng thời gian

sau này thì không có, một mình chị nuôi con cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị và ông Nguyễn Đông CH không thể hàn gắn được, tình cảm của chị và ông Nguyễn Đông CH không có, từ khi kết hôn đến năm 2016 là không còn sống chung cùng nhau, cũng ít được gặp và liên lạc với nhau. Nay làm đơn này kính mong Quý Toà xem xét giải quyết cho chị được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay, cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị PH xin được ly hôn với A Nguyễn Đông CH.

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Lê CH A, sinh ngày 26/07/2013. Khi giải quy ly hôn, yêu cầu giao con chung cho chị PH trực tiếp nuôi dưỡng, chị PH yêu cầu A CH cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Đông CH: Không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị PH xin vắng mặt. A Nguyễn Đông CH vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị PH là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị PH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tra chấp: Chị Lê Thị PH và A Nguyễn Đông CH, hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng qui định. Ngày 02/4/2025 chị PH khởi kiện yêu cầu được ly hôn với A CH, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tra chấp trong vụ án là tra chấp “ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Nguyễn Đông CH đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, A Nguyễn Đông CH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị PH. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia*

đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết là những tình tiết không phải chứng minh.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị PH và A Nguyễn Đông CH, hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 372/2024 ngày 19/11/2024. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa chị PH và A CH là hôn nhân hợp pháp. Chị PH yêu cầu ly hôn với A CH vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, A CH và chị mỗi người có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, chị PH xin vắng mặt xét xử và đến thời điểm vụ án xét xử phía chị PH cũng không có văn bản rút yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị PH đã kiên quyết ly hôn với A CH. Ngoài ra, từ khi chị PH khởi kiện ly hôn đến nay, phía A CH cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị PH, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị PH. Thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nhưng cả hai không hàn gắn được. Căn cứ Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị PH và A CH, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị PH.

[2.3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị PH và A CH có 01 con chung là Nguyễn Lê CH A, sinh ngày 26/07/2013. Chị PH yêu cầu cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. A CH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi con trưởng thành.

[2.3.1] Xét thấy, từ khi chị PH khởi kiện đến nay, phía A CH cũng không có ý kiến trình bày về nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi con chung. Theo biên bản xác minh ngày 12/6/2025 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thể hiện do trong quá trình chung sống thì chị PH và A CH không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết về mâu thuẫn nên nay A chị ly hôn, địa phương không biết được điều kiện nuôi con chung giữa A chị. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị PH có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện cháu A cũng có nguyện vọng sống cùng với chị PH, A CH thì không trả chấp quyền nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định và tôn trọng nguyện vọng của con, cần giao con chung cho chị PH tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được.

[2.3.2] Về yêu cầu cấp dưỡng, chị PH yêu cầu A CH cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, sau khi ly hôn chị PH là người trực tiếp nuôi con nên chị yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với qui định pháp luật. Về số tiền cấp dưỡng, chị PH yêu cầu A CH cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng/mỗi con chung, là phù hợp với mức sinh hoạt bình quân cho trẻ. Ngoài ra, phía A CH cũng không phản đối về số tiền cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị PH.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị PH phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. A CH phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị PH.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị PH được ly hôn với A Nguyễn Đông CH.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê CH A, sinh ngày 26/07/2013 cho chị Lê Thị PH trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. A Nguyễn Đông CH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, đến khi cháu A đủ 18 tuổi và lao động được.

2. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành số tiền cấp dưỡng, thì còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị PH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị PH đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005672 ngày 02/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí. A Nguyễn Đông CH phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị PH và A Nguyễn Đông CH, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường M;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x.CA Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly